

Bản án số: 74/2017/HSST

Ngày: 19/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Nguyễn Đức Dân

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa* Bà Lương Thị Thúy Linh - *Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*
Ông Dương Văn Thịnh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Xu Yong J (Tên phiên âm sang tiếng Việt Nam: Hứa Vĩnh Q), sinh ngày 07 tháng 6 năm 1972; ĐKKHKT: và nơi ở: thôn AG, thị trấn TL, huyện ĐT, tỉnh QT, TQ. Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Xu Han D (tiếng Việt Nam là: Hứa Hán Đ), sinh năm 1947; Con bà: Hoàng Ngọc L, sinh năm 1947. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 04; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không xác định được. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2. Mã Thị P, sinh ngày 10 tháng 2 năm 1976. ĐKKHKT: Tổ X, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: tổ YY, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Mã Đình Q1, sinh năm 1933; Con bà: Mông Thị K, sinh năm 1933. Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 07; Có 02 chồng là: Mã Văn Đ1 (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 1994; chồng thứ hai Vũ Ngọc K1 (đã chết) có 01 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng:

1. Ông Hà Việt D, sinh năm 1962 (vắng mặt)

2. Ông Trịnh Đình U, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Đều trú tại: Tổ ZV, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

* Người Phiên Dịch:

Ông Trần Hữu L1, sinh năm 1956. Cộng tác viên phiên dịch của Phòng công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07/4/2017, tổ công tác của đội phòng chống ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ ZV, phường HVT, thành phố TN, đã phát hiện 01 người nam giới đang đi bộ ở rìa đường có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy đã yêu cầu kiểm tra, người này không nói được tiếng Việt Nam mà chỉ nói tiếng nước ngoài (tiếng Trung Quốc), tổ công tác đã mời người phiên dịch tiếng Trung Quốc, người chứng kiến đến để làm rõ; Tại đây người này khai họ tên là Xu-Yong-J (phiên dịch sang tiếng Việt Nam là Hứa Vĩnh Q) sinh năm 1972; Dân tộc: Hán; Quốc tịch: Trung Quốc; có địa chỉ cư trú tại thôn AG, thị trấn TL, huyện ĐT, tỉnh QT, đồng thời tự lấy từ trong lòng chiếc mũ bảo hiểm đang ôm trước ngực ra 01 túi nilon màu xanh, tiếp đến là lớp nilon màu trắng trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng “đá”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ nhựa màu đen, có 02 số thuê bao là: 0945.883.746 và 01674.372.166; tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; thu giữ và niêm phong toàn bộ số chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá (ký hiệu bì niêm phong X); chiếc điện thoại di động được thu giữ niêm phong (ký hiệu bì niêm phong O), đồng thời đưa Xu Yong J cùng vật chứng về trụ sở Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để làm rõ; Xu Yong J khai đi cùng với Xu Yong J còn có Mã Thị P, sinh năm 1976; trú tại tổ YY, phường PX, thành phố TN nhưng P đã bỏ chạy.

Trên cơ sở khai nhận của Xu Yong J, hồi 23 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã thực hiện lệnh bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở của Mã Thị P tại tổ YY, phường PX, thành phố TN; qua khám xét thu giữ:

+ 03 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (trong đó 02 gói được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng; 01 gói bằng nilon màu trắng) tại chiếc ví giả da ở túi sách trong buồng ngủ của P và Xu Yong J (Niêm phong ký hiệu T).

+ 01 gói nhỏ được gói bằng nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, 02 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút, ở tại vị trí trên nóc tủ gỗ trong bếp nấu ăn nhà P (Bì niêm phong ký hiệu T1).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA BKS 20M4-5552, đăng ký xe mang tên chủ sở hữu là Mã Thị P, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp năm 2008, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 08/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng và lấy mẫu gửi giám định, đối với số chất nghi ma túy thu giữ được của Xu Yong J khi bắt quả tang, thu giữ khi khám xét nơi ở của P và Xu Yong J, kết quả như sau:

+ Số chất tinh thể màu trắng thu giữ được của Xu Yong J khi bắt quả tang được niêm phong trong bì ký hiệu X, có tổng trọng lượng là 889,855 gam, lấy 80,752 gam gửi giám định (ký hiệu bì X1).

+ Số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của P và Xu Yong J được niêm phong trong bì ký hiệu T, có trọng lượng là 0,381 gam, lấy tất cả gửi giám định (ký hiệu bì P).

+ Số chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của P và Xu Yong J được niêm phong trong bì ký hiệu T1 có trọng lượng là 0,845 gam, lấy tất cả gửi giám định (ký hiệu P1).

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 512 /KL-PC54 ngày 08/4/2017, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đối với số chất tinh thể màu trắng, chất bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ được của Xu Yong J ngày 07/4/2017 đã xác định:

+ Chất bột màu trắng chứa trong bì niêm phong mẫu giám định ký hiệu P gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có trọng lượng (khối lượng) là 0,381 gam.

+ Chất tinh thể màu trắng trong các bì niêm phong mẫu gửi đi giám định ký hiệu X1; P1 không xác định được là chất gì.

- Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 1722/C54(TT2) ngày 24/4/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát – Bộ công an đối với số chất tinh thể màu trắng nghi ma túy thu giữ được của Xu Yong J trong các bì niêm phong mẫu gửi giám định X1 và P1 đã kết luận đều có Methamphetamine và Benzylisopropylamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ;

Benzylisopropylamine không nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất do chính phủ ban hành;

Ngày 07/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trưng cầu giám định bổ sung để xác định hàm lượng chất ma túy loại Methamphetamine đối với số chất tinh thể màu trắng nghi ma túy thu giữ được của Xu Yong J.

- Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 2991/C54(TT2) ngày 07/7/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát – Bộ công an đối với số chất tinh thể màu trắng trong các bì niêm phong mẫu gửi giám định X1 và P1

kết quả: Lượng Methamphetamine có trong các mẫu rất nhỏ (dưới giới hạn định lượng của phương pháp).

Kết luận: Không đủ cơ sở để xác định hàm lượng Methamphetamine trong các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu X1 và P1 gửi giám định.

Mở niêm phong kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL thu giữ của XU YONG J không phát hiện gì có liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra XU YONG J khai như sau: Do có quan hệ quen biết với MÃ THỊ P, sinh năm 1976, trú tại tổ YY, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên từ trước, trong năm 2015 XU YONG J đã nhiều lần vượt biên trái phép vào Việt Nam; Ngày 28/3/2017 XU YONG J tiếp tục vượt biên trái phép vào Việt Nam và đều ở nhà MÃ THỊ P, ngày 04/4/2017 XU YONG J quay về quê ở huyện ĐT, tỉnh QT, Trung Quốc với mục đích là để tìm mua ma túy mang sang Việt Nam để sử dụng và bán lại kiếm lời; XU YONG J đã hỏi và mua được của một người tên là ZHAN (dịch sang tiếng Việt Nam là C) không rõ lai lịch và địa chỉ, 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá và 01 gói nhỏ Hêrôin hết 30.000 nhân dân tệ (tương đương khoảng hơn 100.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) và chưa trả tiền cho ZHAN. Sau khi mua được ma túy ngày 05/4/2017 XU YONG J đã vận chuyển trái phép vào Việt Nam cất giấu tại nhà MÃ THỊ P, tại đây XU YONG J đã chia gói Hêrôin ra thành 03 gói nhỏ để sử dụng dần, đồng thời lấy ra một ít ma túy tổng hợp dạng đá để làm mẫu rồi bàn bạc với P tìm khách mua ma túy để bán lại kiếm lời và được P đồng ý.

Sau khi bàn bạc với XU YONG J như trên thì P đã vào mạng xã hội Zalo trên điện thoại di động và trao đổi với người có nickname là “Nguyễn Hoài N” là người P quen qua Zalo trước đó, còn tên thật và địa chỉ của N ở đâu P không được biết, P nói XU YONG J có ma túy cần bán và N đồng ý mua, P cho N số điện thoại di động và địa chỉ nơi ở của P để N đến gặp XU YONG J mua ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 07/4/2017, N gọi điện cho P hỏi nhà và P chỉ dẫn cho N đến nhà của P tại tổ YY, phường PX, thành phố TN, khi N đến nơi thì XU YONG J không có nhà nên P gọi điện cho XU YONG J về để bán ma túy cho N. Tại đây, P, N và XU YONG J đi vào bếp để trao đổi mua bán ma túy, XU YONG J đã lấy gói ma túy tổng hợp dạng đá cho N xem, N kiểm tra và đồng ý mua với giá 180.000.000đ/kg. N nói là không mang theo tiền và nói với P khi nào N điện thì đưa XU YONG J lên thành phố gặp N, P hiểu là gặp nhau để mua bán ma túy.

Khoảng 19 giờ cùng ngày thì P nhận được điện thoại của N nói là mang ma túy lên quán cafe “Hương Tràm” ở đối diện cổng Công an thành phố Thái Nguyên thuộc phường HVT, thành phố TN để bán cho N, P đồng ý và lấy xe mô tô BKS 20M4-5552 của P chở XU YONG J mang theo túi ma túy tổng hợp dạng đá đến quán Hương Tràm để bán cho N. Khi đến nơi P điện thoại cho N thì N nói đang ở trên tầng hai và yêu cầu P với XU YONG J mang ma túy lên tầng hai của quán để mua bán, XU YONG J bảo P đi xem trước xem có Công an hay không

và nhận tiền còn Xu Yong J sẽ mang ma túy lên sau, khi N thấy P không mang theo ma túy nên bảo P gọi Xu Yong J mang ma túy lên, khi P ra ngoài thì thấy Xu Yong J đang đi ở rìa đường, ngay lúc đó thì bị công an bắt giữ, thấy vậy P đi xuống tầng một nơi để xe mô tô lấy xe và đi về nhà, trên đường đi P rút chiếc điện thoại đang sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với N xuống ao ở rìa đường không nhớ địa điểm cụ thể, ngay sau đó thì bị Công an thành phố Thái Nguyên cùng chính quyền địa phương đến khám xét và thu giữ số ma túy của Xu Yong J để tại nhà P.

Bản cáo trạng số 34 ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Xu Yong J về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; Mã Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Xu Yong J phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Mã Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự (khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mã Thị P); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Xu Yong J; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Xu Yong J từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 01(một) năm đến 02(hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Xu Yong J phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 03 (ba) năm tù đến 05 (năm) năm tù; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Xử phạt bị cáo Mã Thị P từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung bị cáo P từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ sung quỹ Nhà nước; Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong ký hiệu X2, bên ngoài ghi có 818,103 gam tinh thể màu trắng có chứa lượng nhỏ chất ma túy Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu P bên ngoài ghi có 0,363g Hêrôin (là mẫu vật hoàn trả sau giám định); 01 bì niêm phong số 2991/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ công an bên ngoài ghi có 49,695 gam tinh thể màu trắng có chứa lượng nhỏ chất ma túy Methamphetamine; 02 bình nhựa có ống hút; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Xu Yong J; Thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe nữ màu trắng, BKS: 20M4-5552; Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì nhất trí với luận tội của viện kiểm sát, lời nói sau cùng chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo Xu Yong J, Mã Thị P thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo là đúng không oan. Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 05/4/2017 Xu Yong J đã có hành vi vận chuyển trái phép 898,855 gam chất tinh thể màu trắng có chứa chất ma túy loại Methamphetamine dưới giới hạn định lượng của phương pháp và 0,381 gam Hêrôin để sử dụng cho bản thân, theo Xu Yong J khai là từ Trung Quốc vào Việt Nam, đến nhà Mã Thị P tại phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên cất giấu, với mục đích là để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 19 giờ ngày 07/4/2017, Mã Thị P cùng với Xu Yong J mang toàn bộ số chất tinh thể màu trắng có chất ma túy loại Methamphetamine đến khu vực tổ ZV, phường HVT, thành phố TN để bán cho một người phụ nữ không quen biết tên là N, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Xu Yong J về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; Mã Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung quy định “Điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội trước khi điều luật có hiệu lực thi hành”.

Như vậy tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, tương ứng với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, cụ thể:

Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ... trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy... thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

Về khung hình phạt: Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt cao nhất đến 05 năm tù là nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này bị cáo Xu Yong J giữ vai trò chính là người đã mang ma túy từ Trung Quốc về để bán và sử dụng cho bản thân, còn Mã Thị P là người giúp sức, do Xu Yong J không biết được tiếng Việt nên P là người giao dịch khi gặp đối tượng mua ma túy của Xu Yong J. Bị cáo Xu Yong J không xác định được nhân thân cũng như tiền án, tiền sự, bị cáo Mã Thị P chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo đều thành khẩn, ăn năn, hối lỗi khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo P có mẹ để được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, khi lượng

hình Hội đồng xét xử xét giảm cho cả hai bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

Hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo Xu Yong J không có tài sản gì, bị cáo P chồng chết trực tiếp nuôi 02 con hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- Thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong ký hiệu X2, bên ngoài ghi có 818,103 gam tinh thể màu trắng có chứa lượng nhỏ chất ma túy Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu P bên ngoài ghi có 0,363g heroin (là mẫu vật hoàn trả sau giám định); 01 bì niêm phong số 2991/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ công an bên ngoài ghi có 49,695 gam tinh thể màu trắng có chứa lượng nhỏ chất ma túy Methamphetamine; 02 bình nhựa có ống hút.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Xu Yong J.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe nữ màu trắng, BKS: 20M4-5552, thu giữ của bị cáo P, chiếc xe này bị cáo P sử dụng để làm phương tiện chở bị cáo Xu Yong J đi mua bán ma túy cần thu sung quỹ.

Về nguồn gốc số chất tinh thể màu trắng có chứa lượng nhỏ chất ma túy loại Methamphetamine và 0,381 gam hêrôin thu giữ được của Xu Yong J, theo bị cáo khai là mua của người Trung Quốc không rõ địa chỉ và vận chuyển vào Việt Nam mục đích để bán lại kiếm lời và sử dụng, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với người phụ nữ tên là “N” đã đặt mua chất tinh thể màu trắng có chứa Methamphetamine của Xu Yong J và Mã Thị P ngày 07/4/2017. Do P chỉ quen biết qua mạng xã hội zalo và người này nói tên là N mà không biết tên thật, cũng như địa chỉ cụ thể của N ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ

Từ những phân tích trên xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Xu Yong J phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Mã Thị P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự (khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mã Thị P); Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; (Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Xu Yong J đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”). Xử phạt:

- Xu Yong J 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Xu Yong J chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2017.

- Mã Thị P 24(hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam các bị cáo Xu Yong J và Mã Thị P mỗi bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án

* Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

*Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong ký hiệu X2, bên ngoài ghi có 818,103 gam tinh thể màu trắng có chứa lượng nhỏ chất ma túy Methamphetamine; 01 bì niêm phong ký hiệu P bên ngoài ghi có 0,363g heroin (là mẫu vật hoàn trả sau giám định); 01 bì niêm phong số 2991/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ công an bên ngoài ghi có 49,695 gam tinh thể màu trắng có chứa lượng nhỏ chất ma túy Methamphetamine; 02 bình nhựa có ống hút.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với: 01 bì niêm phong ký hiệu 0 bên ngoài ghi có 01 điện thoại di động

- Thu sung quỹ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe nữ màu trắng, BKS: 20M4-5552, số máy: I2*0810.05.30; số khung: A498A.100.494, tình trạng xe: xe cũ, đã qua sử dụng, xe xước xát nhiều chỗ, không kiểm tra máy bên trong.

(Hiện nay vật chứng có trong kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2017)

* Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân Sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDTC; TANDCC;SởTP;
- VKStỉnhTN;
- CA tỉnh TN; TrạiTG;
- Các bị cáo;
- Cục THADStỉnhTN;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương